

Số: 164/KH-MNAH

An Hưng, ngày 01 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Báo cáo Tự đánh giá trường mầm non An Hưng;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-MNAH ngày 01 tháng 11 năm 2024 của trường mầm non An Hưng về Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục giai đoạn 2024-2025;

Trường Mầm non An Hưng xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.

2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau tự đánh giá, nhà trường xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

3. Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có 02 điểm trường với tổng diện tích 6.278m². Nhà Trường có tổng số 15 phòng học trong đó có: 12 phòng học có hiên trước, hiên sau; 3 phòng có hiên trước; 12 phòng có nhà VS khép kín, 4 phòng có phòng ngủ riêng, 11 phòng ngủ chung sinh hoạt chung và có các phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng CSGD trẻ đảm bảo theo Thông tư 02, thông tư 34 của Bộ GD&ĐT và các trang thiết bị hiện đại (25 máy tính, 18 tivi 55in; 22 máy in).

- Các phòng học và phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, được trang bị khá đầy đủ các trang thiết bị, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của điều lệ Trường mầm non.

- Nhà trường còn thiếu phòng học 6 phòng học, 6 phòng chức năng, khu Đồng Hải thiếu nhà để xe, nhà bảo vệ, sân trường ít cây bóng mát ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời của trẻ.

- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại chưa nhiều, nhà vệ sinh của CB-GV-NV và trẻ khu trung tâm, hệ thống cửa của cả 2 khu trường có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng. Công trình nguyên đơn 1 dãy nhà 3 tầng khu trung tâm đang được khởi công xây dựng, bếp ăn đã phá dỡ chuyển sang khu vực nhà xe nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

1.1. Phòng học, phòng chức năng

Phòng học				Phòng chức năng									
T.Số	Đạt chuẩn	Xây mới	Cải tạo sửa chữa	T.số	Phòng Hiệu trưởng	Phòng Hiệu phó	Phòng Hội trường	Phòng Văn phòng	P. Thẻ chất, GDÂN	P. bảo vệ	Phòng Hành chính	P. Y tế	P. GV, NV
15	12	0	0	06	01	01	0	0	01	01	01	01	0

1.2. Các công trình khác

Khu nuôi dưỡng				Sân chơi			Công trình nước sạch			Công trình vệ sinh	
											Trong đó

T. Số bếp ăn	Diện tích/bếp (m ²)	Bếp 1 chiều	Bếp cần cải tạo, sửa chữa	T.số sân chơi	Diện tích (m ²)	Sân có đồ chơi	T.Số công trình	Số công trình đảm bảo yêu cầu	Số công trình phải sửa chữa	T.Số phòng	Số phòng VS của học sinh	Số phòng VS của GV	Số phòng phải sửa chữa
01	72	01	01	02	3.351	02	02	02	0	17	14	03	01

1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

Hiện nay, nhà trường có 17/17 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định (3 lớp Nhà trẻ; 5 lớp 3 tuổi; 5 lớp 4 tuổi; 5 lớp 5 tuổi): cụ thể: Lớp nhà trẻ: có 80/83 số danh mục quy định, đạt 96,3%; Lớp 3 tuổi: 93/95 số danh mục quy định, đạt 97,8%; Lớp 4 tuổi: có 115/117 số danh mục quy định đạt 98,2%; Lớp 5 tuổi: có 113/114 số danh mục quy định đạt 99,1% tỷ lệ danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và điều chỉnh sửa đổi theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT).

1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

Nhà trường có 02 sân chơi ở 02 điểm trường có từ 32 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 54 người, trong đó cán bộ quản lý 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 PHT); giáo viên 36 người (biên chế 36 người; giáo viên nhà trẻ 07 người, giáo viên mẫu giáo 29 người); nhân viên 15 người (1 kế toán, 10 nấu ăn, 02 bảo vệ, 01 lao công).

2. Thông tin về đội ngũ CBQL-GV-NV

2.1. Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo		Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đăng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế
		Cao đẳng	Đại học						
HT	1	0	1	1	1	1	1	1	1
PHT	2	0	2	2	2	2	2	2	2

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo		Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế
		Cao đẳng	Đại học						
Tổng	3	0	3	3	3	3	3	3	3

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế	HD
		Cao đẳng	Đại học	TC							
NT	06	0	06	0	0	0	01	06	06	06	0
MG	30	3	27	0	4	2	17	30	30	30	0
Tổng	36	3	33	0	4	2	18	36	36	36	0

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 2,1 giáo viên/nhóm, lớp. 100% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 33/36 giáo viên, đạt 91,7%). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đào tạo			Tin học	Ngoại Ngữ	Đảng viên	Biên chế	Ghi chú
		Cao đẳng	Đại học	TC					
Kế toán	1	0	1	0	1	1	1	1	
Tổng	01	0	01	0	01	01	1	01	

2.4. Trình độ đào tạo của lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ, lao công)

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đáp ứng với khung vị trí việc làm	Trình độ NN	Đảng viên	Thừa (thiếu)
Nhiệm vụ nấu ăn	10	10	0	1	
Nhiệm vụ bảo vệ	3	3	0	0	
Nhiệm vụ lao công	1	1	0	0	
Tổng	14	14	0	1	

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

2.5. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 54 đ/c (Biên chế: 40 đ/c; Hợp đồng TP: 10 đ/c; Hợp đồng trường: 4 đ/c).

Đối tượng	T. số	Trong biên chế	Ngoài biên chế		Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		TD. Tin học	TD. Ngoại ngữ	Đang học ĐH
			Hợp đồng TP	Hợp đồng trường	ĐH	CD	TC	CC	TC	SC			
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1	0
Hiệu phó	2	2	0	0	2	0	0	0	2	0	2	2	0
Giáo viên NT	6	6	0	0	6	0	0	0	0	1	6	6	0
Giáo viên MG	30	30	0	0	27	3		0	4	13	30	30	0
NV nuôi dưỡng	10	0	10		0	0	10	0	0	1	0	0	0
NV Kế toán	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	1	1	0
Bảo vệ, lao công	4	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cộng	54	40	10	4	37	3	10	0	7	16	40	40	0

3. Số lớp, số học sinh (Tính đến thời điểm tháng 9/2024):

Nhóm, lớp, trẻ/ năm học	Nhóm 3-12 tháng		Nhóm 12- 24 tháng		Nhóm 24-36 tháng		Lớp 3-4 tuổi		Lớp 4-5 tuổi		Lớp 5-6 tuổi		Cộng Mẫu giáo		Tổng toàn trường	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số N-L	Số trẻ
2024-2025	0	0	0	0	3	59	5	112	5	171	4	152	14	435	17	494

Tổng số: 494 trẻ/17 nhóm, lớp

Trong đó:

- NT: 59 trẻ /03 nhóm, bình quân 19,6 trẻ/nhóm
- MG: 435 trẻ/14 lớp
- + 5T: 152 trẻ/04 lớp, bình quân 38 trẻ/lớp
- + 4T: 171 trẻ/05 lớp, bình quân 34,2 trẻ/lớp
- + 3T: 112 trẻ/05 lớp, bình quân 22,4 trẻ/lớp
- Nhà trường cập nhật đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT Hải Phòng, của Phòng GD&ĐT huyện An Dương về công tác tự đánh giá trường mầm non.
- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện CMHS đã cùng tham gia và ủng hộ cung cấp số liệu, văn bản có liên quan để nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã, Phòng GD&ĐT huyện An Dương và tạo mọi điều kiện tổ chức hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng của Phòng GD&ĐT huyện An Dương về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên giúp nhà trường làm tốt công tác TĐG; sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.
- Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt trong công tác TĐG.
- * Khó khăn.**
- Nhà trường thiếu một số phòng học, phòng chức năng; hiện tại đang sử dụng các phòng chức năng thành phòng học. Diện tích chật, nhỏ chưa đảm bảo m² theo quy định. Một số lớp đang sử dụng chung nhà vệ sinh.
- Công trình nguyên đơn 1 dãy nhà 3 tầng khu trung tâm đang được khởi công xây dựng, bếp ăn đã phá dỡ chuyển sang khu vực nhà xe nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.
- Sân chơi khu Đồng Hải ít cây bóng mát ảnh hưởng đến hoạt động vui chơi ngoài trời của trẻ.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Kết quả tự đánh giá

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường Mầm non An Hưng đạt được:

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 1: 19/25 đạt 76%

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 1: 6/25 đạt 24%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 2: 19/25 đạt 76%
- Số lượng và tỷ lệ và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 2: 6/25 đạt 24%

2. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, chứng cứ cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn xã.

4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện từng biện pháp.

- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

5. Đánh giá chung

*** Ưu điểm**

1. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở và Phòng GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.

2. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận

thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.

3. Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.

4. Bổ sung hồ sơ các minh chứng theo quy định.

*** Nhược điểm, tồn tại**

1. Công tác bổ sung, lưu trữ các văn bản, tài liệu trong năm qua của một số cán bộ, giáo viên chưa thành nền nếp, hồ sơ về thông tin minh chứng vẫn còn để lẫn với các loại hồ sơ khác.

2. Việc xây dựng môi trường trong, ngoài lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá đôi lúc còn hạn chế.

3. Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng hoàn thiện các hạng mục theo từng giai đoạn của đề án xây dựng trường mầm non An Hưng đạt kiểm định Mức 2, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Nhà trường tiếp tục đầu tư các trang thiết bị, đồ dùng hiện đại, tiếp tục bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho cả hai khu trường để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

4. Tham mưu các cấp đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình phòng học, phòng chức năng tại khu trung tâm và đầu tư đủ các trang thiết bị cho các phòng chức năng. Tổ chức các lớp tập huấn, BDCM cho đội ngũ CB-GV-NV để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Phương hướng chung

Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, kế hoạch chỉ đạo công tác KTKĐCLGD năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT huyện An Dương; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện cải tiến

chất lượng giáo dục năm học vừa qua, trường MN An Hưng tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Định hướng cụ thể

2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phấn đấu năm học 2024-2025 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong báo cáo Tự đánh giá. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá.

2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá.

2.5. Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

2.7. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CM, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng CNTT.

2.8. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTDG

V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Điểm yếu	Nội dung công việc phải thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường			
Tiêu chí 1.1. <i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	Số phụ huynh tham gia khảo sát, góp ý kiến xây dựng phương hướng chiến lược nhà trường chưa nhiều	- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, đưa ra các giải pháp thiết thực vào kế hoạch năm học để thực hiện, giúp nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược đạt hiệu quả hơn. - Công khai phương hướng chiến lược nhà trường trong các cuộc họp phụ huynh, buổi tổng kết của nhà trường có lãnh đạo ngành, địa phương, các bậc phụ huynh tham dự, xây dựng các phiếu khảo sát để lấy ý kiến góp ý bổ sung của phụ huynh và cộng đồng giúp nhà trường thực hiện đạt hiệu quả hơn cho những năm tiếp theo.	- Tháng 9/2024 - Tháng 10/2024 - Trong năm học 2024-2025 - Tháng 05/2024
Tiêu chí 1.2 <i>Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	Một số thành viên trong Hội đồng trường đôi lúc chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến về những vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát, thực hiện nhiệm vụ.	- Thống nhất quán triệt lại những nội quy, quy định, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên trong Hội đồng trường, đưa ra hình thức kiểm điểm trước tập thể đối với một số thành viên trong Hội đồng chưa thực hiện đúng vai trò trách nhiệm góp phần động viên, thúc đẩy các thành viên trong hội đồng trường nâng cao hơn nữa chức năng nhiệm vụ hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. - Phối hợp với các thành viên trong Hội đồng phát huy tốt tinh thần xây dựng, đóng góp ý kiến dân chủ, công bằng, công khai giúp Hội đồng thi đua khen thưởng lựa chọn giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để bình xét khen thưởng cuối năm.	- Tháng 09/2024 - Trong năm học 2024-2025 - Tháng 05/2024
Tiêu chí 1.3 <i>Tổ chức Đảng Cộng</i>	Một số đoàn viên thanh niên đôi lúc còn chưa tích cực tham gia các hoạt	- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian để các đồng	- Tháng 08/2024

<i>sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i>	động phong trào do Đoàn xã phát động.	chí đoàn viên tham gia các hoạt động của xã, huyện. - Đưa nội dung tham gia phong trào thi đua của cấp trên vào tiêu chí thi đua của nhà trường. Trong các buổi sinh hoạt định kỳ có nhận xét, đánh giá và đề xuất biện pháp động viên, khen thưởng.	- Tháng 09/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 1.4 <i>Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổ văn phòng đôi lúc chưa rà soát, điều chỉnh kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ theo tháng.	- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra kế hoạch của tổ văn phòng để theo dõi việc thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch của tổ trưởng.	- Tháng 9/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 1.5 <i>Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo</i>	Số học sinh của trường chưa được đồng đều, khu Trung Tâm số học sinh trên quá tải theo Điều lệ Trường mầm non.	Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng hoàn thiện hai dãy nhà 3 tầng gồm 8 phòng và các phòng chức năng.	- Tháng 7/2024 - Trong năm học 2023-2024
Tiêu chí 1.6 <i>Quản lý hành chính, tài chính, tài sản</i>	Trong quá trình thực hiện công tác cập nhật phân giao nhận tài sản trong sổ tài sản giữa nhà trường và một số nhóm lớp đôi lúc chưa kịp thời.	- Thực hiện nghiêm túc công tác giao, nhận giữa nhà trường và các nhóm lớp - Xây dựng các tiêu chí đánh giá việc cập nhật, quản lý tài sản, phê bình nhắc nhở đối với những lớp chưa có ý thức cập nhật tài sản, động viên khen thưởng kịp thời đối với những lớp cập nhật và bảo quản tốt tài sản của lớp mình.	- Tháng 9/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 1.7 <i>Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên</i>	Trường có 4 giáo viên lớn tuổi hạn chế về ứng dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	- Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến - Phân công giáo viên có năng lực làm việc với giáo viên lớn tuổi để cùng hướng dẫn, bồi dưỡng, giúp đỡ trực tiếp về việc đổi mới phương pháp trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. - Các tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ trực tiếp cá nhân giáo viên lớn tuổi để nâng cao trình độ ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	- Tháng 09/2024 - Trong năm học 2024-2025

		- Thường xuyên kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện chú ý tới việc đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của các giáo viên lớn tuổi.	
Tiêu chí 1.8 <i>Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	Việc đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của một số giáo viên chưa phù hợp với điều kiện thực tế, đôi lúc còn chưa kịp thời.	- Tăng cường kiểm tra việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của giáo viên hàng tuần, hàng tháng trong năm học. - Đưa nội dung rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch làm tiêu chí thi đua của tổ nhóm chuyên môn.	- Tháng 08/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 1.9 <i>Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	Việc cập nhật công khai một số văn bản, kế hoạch của nhà trường trên hệ thống bảng biểu đôi lúc chưa đúng thời gian.	- Cập nhật kịp thời những văn bản, nội dung, thông tin cần công khai minh bạch trên hệ thống bảng biểu công khai để CBGVNV, phụ huynh học sinh tiếp nhận được nhanh chóng.	- Tháng 9/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 1.10 <i>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	Trường không có nhân viên y tế học đường nên công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ còn hạn chế	- Tăng cường công tác phối kết hợp với trạm y tế, đề xuất trạm y tế bố trí người vào trực công tác y tế tại trường mầm non thường xuyên để kịp thời xử lý các tai nạn thương tích không may xảy ra trong nhà trường, nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.	- Tháng 09/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên			
Tiêu chí 2.1 <i>Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i>	Kỹ thuật xử lý công nghệ thông tin trong công tác chuyên đổi số của đồng chí Phạm Thị Kim Thoan còn hạn chế.	- Tăng cường tự học tập qua sách báo, qua mạng, tự bồi dưỡng kinh nghiệm, năng lực quản lý, khả năng xử lý kỹ thuật công nghệ chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường.	- Tháng 07/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 2.2 <i>Đối với giáo viên</i>	Tỷ lệ giáo viên trung bình trên lớp là 2,1 giáo viên/lớp. Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, theo chỉ tiêu giao số giáo viên làm việc năm 2023 nhà trường còn thiếu là 03 giáo viên.	Tích cực tham mưu với UBND huyện thường xuyên tổ chức thi tuyển viên chức để bổ sung chỉ tiêu đủ 2,2 GVMG/lớp và 2,5 GVNT/lớp. Tuyên truyền, tìm nguồn nhân lực có bằng cấp chuyên môn sư phạm mầm non về công tác tại trường và xin chủ trương hợp đồng, chế độ đãi ngộ với những giáo viên hợp đồng.	- Tháng 08/2024
Tiêu chí 2.3	Một số nhân viên nấu ăn việc ứng dụng	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn trực tiếp và bồi dưỡng cho	- Tháng 8/2024;

<i>Đối với nhân viên</i>	CNTT trong tổng hợp báo ăn online, tính khẩu phần ăn còn chậm.	nhân viên nấu ăn phương pháp và cách thức tính khẩu phần ăn và báo ăn online để các nhân viên nấu ăn hoàn thành mọi nhiệm vụ tốt hơn, phấn đấu đến tháng 5/2025 nhân viên nấu ăn biết tổng hợp số liệu báo ăn online, tính thành thạo định lượng khẩu phần ăn theo đúng quy định.	- Trong năm học 2024-2025
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học			
Tiêu chí 3.1 <i>Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>	01 tủ đựng đồ chơi thể chất hệ thống khoá bị hỏng nên việc bảo quản trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi thể chất ngoài trời gặp nhiều khó khăn đặc biệt là trong giờ đón và trả trẻ.	Rà soát, sửa chữa tủ đựng đồ chơi ngoài trời, phân công nhiệm vụ cho bảo vệ bao quát và quản lý hệ thống trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài trời trong các tủ, khu vực để đồ dùng đặc biệt trong giờ đón, trả trẻ.	- Tháng 08/2024 - Tháng 09/2024
Tiêu chí 3.2 <i>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</i>	Nhà trường còn thiếu 5 phòng học, 6 phòng chức năng ở khu trung tâm và hệ thống cửa tại cả hai khu trường bị mối mọt, han rỉ gây mất an toàn cho trẻ.		
Tiêu chí 3.3 <i>Khối phòng hành chính-quản trị</i>	Thiếu 6 phòng chức năng, chưa có phòng dành cho nhân viên, khu Đồng Hải chưa có nhà để xe và nhà bảo vệ	- Tiếp tục tham mưu với UBND xã, UBND huyện đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình dãy nhà 3 tầng gồm 8 phòng học, và các phòng chức năng và cấp đồ dùng trang thiết bị cho các phòng chức năng khi hoàn thành công trình. - Xây dựng rà soát mua bổ sung các đồ dùng, đồ chơi công nghiệp theo hướng hiện đại, bền đẹp, đa năng cho trẻ tham gia hoạt động. - Tham mưu với các cấp lãnh đạo xin kinh phí để sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh cho các lớp khu Trung tâm	- Tháng 07/2024 - Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 3.4 <i>Khối phòng tổ chức ăn</i>	Bếp ăn với diện tích 72m ² đạt 0,13m ² /1 cháu thiếu 0,17m ² /1 cháu. Đặc biệt bếp ăn nhà trường gần dãy phòng học của các cháu nên chưa đảm bảo công tác an toàn cho trẻ.		
Tiêu chí 3.5 <i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</i>	Do nhà trường không còn phòng chức năng nên còn thiếu một số đồ dùng thiết bị của phòng họp, phòng nghệ thuật, phòng ngoại ngữ, tin học, phòng thể chất... những đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm bằng các nguyên vật liệu tái chế có niên hạn ngắn, độ bền thấp		

Tiêu chí 3.6 <i>Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	Nhà vệ sinh các lớp, nhà vệ sinh cho CB-GV-NV khu trung tâm chật hẹp, nền nhà vệ sinh bong tróc, trơn trượt và một số bồn cầu có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp. Đặc biệt 2 lớp 4B2, 4B3 trên tầng tại khu Trung tâm dùng chung 1 nhà vệ sinh nên gây khó khăn cho cô và trẻ khi tổ chức các hoạt động CS-ND-GD trẻ.		
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội			
Tiêu chí 4.1 <i>Ban đại diện cha mẹ trẻ</i>	Số phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và thực hiện chuyên đề chưa nhiều.	- Xây dựng các phiếu khảo sát lấy ý kiến của phụ huynh trên google biểu mẫu, tạo đường link trên website, hòm thư góp ý của nhà trường. - Đưa tiêu chí có nhiều phụ huynh tham gia khảo sát, đóng góp ý kiến vào công tác phối hợp với phụ huynh của các lớp để giáo viên có biện pháp huy động 100% các phụ huynh tham gia vào các đợt lấy ý kiến khảo sát trong năm.	- Tháng 09/2024 - Trong năm học 2024-2025 - Tháng 05/2025
Tiêu chí 4.2 <i>Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	Số trẻ MG huy động chưa đủ chỉ tiêu giao	- Làm tốt công tác điều tra phổ cập, cập nhật chính xác số liệu trẻ trên địa bàn đã đi học tại trường mầm non An Hưng, MN Sao Sáng và học nhờ nơi khác để xây dựng kế hoạch tuyển sinh, dự trù số lớp, số trẻ tuyển mới phù hợp với thực tế trẻ trên địa bàn. Tổ phổ cập tiếp tục thực hiện tốt công tác điều tra, huy động những trẻ trong độ tuổi MG chưa đi học ra lớp. - Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, tổ chức hiệu quả các ngày hội, ngày lễ, các hoạt động trải nghiệm và làm tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh về việc cho trẻ đi học đúng độ tuổi.	- Tháng 06/2024 - Trong năm học 2024-2025 - Tháng 05/2025
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục			
Tiêu chí 5.1 <i>Thực hiện Chương</i>	Một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế về khả năng áp dụng phương pháp giáo	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng việc áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến để thực hiện tốt	- Tháng 09/2024

<i>trình GDMN</i>	đục tiên tiến trong việc đổi mới phương pháp giáo dục trẻ.	chương trình GDMN cho giáo viên, đặc biệt giáo viên lớn tuổi. Tạo điều kiện về thời gian cho các đ/c lớn tuổi tham gia các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM do Phòng GD&ĐT, trường mầm non xây dựng điểm tổ chức. - Đẩy mạnh tổ chức thực hành xây dựng môi trường giáo dục Steam vào tổ chức các hoạt động cho trẻ, đưa vào tiêu chí thi đua năm học về phương pháp này. Thực hiện đại trà toàn trường đánh giá việc thực hiện của giáo viên.	- Trong năm học 2024-2025 - Tháng 05/2025
Tiêu chí 5.2 <i>Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục</i>	Do dân số cơ học tăng nhà trường mượn phòng chức năng thành phòng học nên hiện tại thiếu 02 phòng chức năng cho trẻ hoạt động.	Tiếp tục tham mưu với UBND xã, UBND huyện đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng 2 dãy nhà 3 tầng gồm 8 phòng học và các phòng chức năng tại khu Trung tâm	- Trong năm học 2024-2025
Tiêu chí 5.3 <i>Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</i>	Hệ thống chậu rửa, rổ đựng chưa đồng bộ, thiếu máy thái rau củ, máy xay công suất lớn cho nhân viên	Rà soát hệ thống chậu, rổ đựng tại bếp ăn xây dựng dự toán đầu tư mua mới chậu đựng bằng Inox, máy thái rau củ, máy xay cho bếp ăn.	- Tháng 8/2024 - Tháng 9/2024
Tiêu chí 5.4 <i>Kết quả giáo dục</i>	Có nhiều trẻ có dấu hiệu tăng động giảm chú ý, chậm nói nên gây nhiều khó khăn cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục.	- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới phụ huynh, giúp phụ huynh có thêm nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng tới sự phát triển của trẻ đặc biệt là trẻ có dấu hiệu tăng động giảm chú ý, chậm nói chậm phát triển. - Xây dựng kế hoạch họp Ban ĐDCMHS nhà trường, phụ huynh các lớp đưa nội dung phối hợp với nhà trường thực hiện đồng bộ các biện pháp giáo dục, cho con đi khám y tế sàng lọc để xác định rõ tình trạng và có hồ sơ y tế, thuận lợi cho việc sử dụng các biện pháp can thiệp giúp trẻ phát triển một cách tốt nhất. - Giáo viên các lớp rà soát, phát hiện các cháu có dấu hiệu chậm	- Tháng 9/2024 - Tháng 10/2024 - Trong năm học 2024-2025

		phát triển để điều kế hoạch, lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với khả năng của trẻ để từng bước giúp trẻ khắc phục hạn chế và phát triển bình thường giống các bạn.	
--	--	---	--

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- Edoc (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (để th/h);
- Lưu: VT; HSTĐG.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Huyền
Phạm Thị Huyền